

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:
Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	442.60 ↓	-7.30	-1.62%
KLGD (triệu ck)	77.75 ↓	-8.72	-10.08%
GTGD (tỷ đồng)	1,151.21 ↓	-162.84	-12.39%
Tổng cung (triệu ck)	200.44 ↓	-29.40	-12.79%
Tổng cầu (triệu ck)	188.08 ↓	-25.37	-11.89%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	7.60 ↑	1.78	30.67%
KL bán (triệu ck)	10.57 ↑	3.52	49.84%
Giá trị mua (tỷ đồng)	144.12 ↓	-12.52	-8.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	233.37 ↑	21.88	10.34%

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cho biết sẽ tạm thời ngừng cho vay đối với một số ngân hàng Hy Lạp để hạn chế rủi ro sau khi các ngân hàng này nâng vốn không thành công. Khi không còn nhận được nguồn vốn từ ECB, các ngân hàng trên phải nhờ đến các khoản hỗ trợ thành khoản khẩn cấp (ELA) từ Ngân hàng Trung ương Hy Lạp dưới sự phê chuẩn của ECB. Hiện tại, nhiều định chế tài chính lớn trên thế giới đang lo ngại nhiều hơn tới khả năng Hy Lạp rời khỏi EU.

Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét báo cáo Quốc hội ban hành nghị quyết bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Cụ thể, giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012 đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội. Đồng thời, miễn thuế khoán giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 đối với một số đối tượng. Tuy nhiên, theo nguồn tin của VnEconomy, tại phiên họp toàn thể sáng nay (17/5) của Ủy ban Tài chính - Ngân sách, hầu hết thành viên dự họp đồng ý với đề xuất giảm thuế, nhưng đều không đồng ý với đề xuất miễn thuế.

Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's vừa thông báo hạ bậc tín nhiệm xếp hạng sức mạnh tài chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) từ mức D- xuống mức E+. Moody's cũng hạ xếp hạng phát hành và tiền gửi dài hạn của ACB từ mức B1 xuống mức Ba3. Moody's đặt triển vọng ổn định cho ACB.

Công Ty CPCI Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

Đón nhận các thông tin không tích cực từ trong nước và thế giới, thị trường chứng khoán đang tiếp tục diễn biến theo chiều hướng tiêu cực. Phiên hôm nay, giao dịch trên thị trường tương đối ảm đạm, thanh khoản hai sàn sụt giảm mạnh mẽ. VN-index chính thức mất ngưỡng hỗ trợ 450 điểm, còn HNX-Index cũng giảm mạnh cho thấy sự phục hồi trước đó là một bẫy tăng giá (bulltrap). Sức cầu bắt đáy chưa xuất hiện và các tín hiệu kỹ thuật đang củng cố cho một xu thế giảm ngắn hạn. NĐT ngắn hạn nên tiếp tục giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục và đứng ngoài quan sát thị trường.

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	76.20	-1.40	-1.80%
KLGD (triệu ck)	50.80	-14.98	-22.77%
GTGD (tỷ đồng)	545.90	-105.16	-16.15%
Tổng cung (triệu ck)	81.53	0.14	0.17%
Tổng cầu (triệu ck)	64.43	-36.51	-36.17%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.64	-0.36	-17.84%
KL bán (triệu ck)	2.13	0.97	82.81%
Giá trị mua (tỷ đồng)	24.34	-2.26	-8.51%
Giá trị bán (tỷ đồng)	26.65	13.27	99.15%

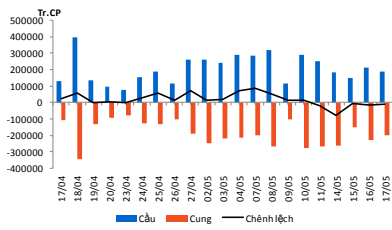
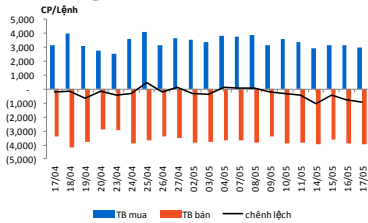
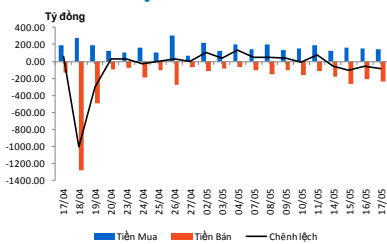


Đồ thị HNX-Index.

Tín hiệu kỹ thuật đang củng cố cho xu thế giảm ngắn hạn trên chỉ số HNX-Index, cụ thể:

- HNX-index tiếp tục giảm mạnh trong phiên hôm nay cho thấy sự phục hồi trước đó chỉ là một bulltrap và sức tăng thậm chí thể hiện rất yếu ớt.
- Thanh khoản thị trường tiếp tục sụt giảm rất nhanh, công cụ dòng tiền MFI giảm mạnh tương ứng.
- Phản ứng bắt đáy tại ngưỡng 75 điểm rất yếu, cho thấy ngưỡng này có nguy cơ bị phá vỡ.
- Nếu mất ngưỡng 75 điểm, trạng thái kỹ thuật của HNX-Index sẽ mất đi phần lớn sự tích cực khi xu thế tăng giá trở thành thất bại. Khi đó, HNX-index sẽ có xác suất cao tiếp tục giảm mạnh với các hỗ trợ có ý nghĩa nằm ở vùng giá khá xa (66 – 72 điểm).

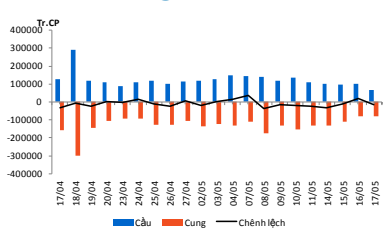
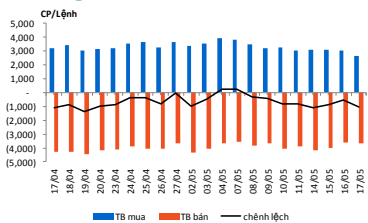
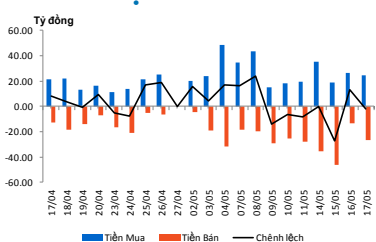
Trạng thái giao dịch của HNX-Index trong phiên hôm nay cho thấy thị trường đang dần củng cố xu thế giảm. Trong ngắn hạn, việc chỉ số sàn HNX giảm khỏi 75 điểm sẽ là tín hiệu tiêu cực cho thấy HNX-index chính thức mất xu thế tăng trước đó, và xu thế giảm có cơ hội tiếp diễn khi các hỗ trợ mạnh tiếp theo nằm khá xa (66) điểm. NĐT nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục nếu kịch bản này xảy ra.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa phiên giao dịch, thị trường có dấu hiệu đi ngang và giằng co nhẹ với hầu hết lệnh mua giá thấp trong khi lệnh bán ở mức giá cao. Điều này làm cho thanh khoản thị trường không được cải thiện. VN-Index lại tiếp tục giảm nhẹ 0.14 điểm, tức 0.03% xuống 449.77 điểm mặc dù thị trường ghi nhận những cổ phiếu lớn tăng giá như MSN, VNM, DPM, FPT, REE, QCG... những mã còn lại hầu hết đứng giá.

Sức cầu yếu khiến thị trường không duy trì được đà phục hồi. Cuối buổi sáng, VN-Index tiếp tục giảm 0.72 điểm, tương ứng 0.19% tạm chốt ở 449.19 điểm. Giao dịch chỉ đạt khoảng 43.61 triệu đơn vị, tương đương 650.85 tỷ đồng.

Cầu đột ngột thoái lui vào cuối phiên khiến thị trường sụt giảm mạnh. Thanh khoản tiếp tục xuống mức thấp. VN-Index bất ngờ sụt giảm mạnh vào buổi chiều xuống còn 442.58 điểm, tương ứng với mức giảm 7.33 (1.63%). Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 69.6 triệu đơn vị, giá trị 1,016.34 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa phiên giao dịch, chỉ số HNX-Index tiến sát mốc 78 điểm được ít phút đã dần thu hẹp mức tăng do lượng bán ra đang lớn dần. Đến 9h15, HNX-Index tăng nhẹ 0.11 điểm, tương ứng 0.14% lên 77.66 điểm. Giao dịch chỉ đạt khoảng 2 triệu đơn vị, tương đương 22 tỷ đồng.

HNX-Index có xu hướng tiêu cực hơn VN-Index khi giảm 0.43 điểm, tức 0.55% tạm chốt ở 77.12 điểm. Giao dịch đạt thấp với 24.47 triệu đơn vị, tương đương 259 tỷ đồng.

Kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index rớt đến 1.4 điểm, tương đương 1.81% xuống mức 76.15 điểm. Khối lượng tiếp tục sụt giảm rất mạnh xuống còn 47.88 triệu đơn vị khớp lệnh, giá trị đạt 491.58 tỷ đồng. Khối ngoại phiên hôm nay cũng bán ròng mạnh trên HNX. Họ bán ra 2,86 triệu đơn vị, tương đương 41,49 tỷ đồng. Tính trong phiên, họ bán ròng 1,44 triệu đơn vị, tương đương với 23,18 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 17 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXM (tăng 3,08%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 6,67%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,83% và tổng khối lượng giao dịch đạt 12,82 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,600.0	5,240	↓ -6.67	0.49	15.14	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	5,800.0	371,400	→ 0.00	0.34	0.57	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26,000.0	869,500	↓ -2.62	2.13	1.73	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,600.0	154,700	↓ -5.97	1.17	7.97	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,400.0	300	↓ -5.26	0.49	2.98	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,900.0	203,600	↓ -3.28	0.58	N/A	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17,100.0	193,640	↓ -4.47	1.02	2.56	HNX
8	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	12,800.0	101,700	↓ -3.03	2.24	5.84	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,400.0	406,900	↓ -2.04	0.92	10.36	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,600.0	36,700	↑ 0.54	0.80	9.39	HNX
11	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,900.0	10,600	↑ 1.47	0.66	3.24	HNX
12	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	18,200.0	1,498,770	↓ -2.67	1.54	4.87	HNX
13	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,000.0	2,982,205	↓ -2.91	0.44	3.76	HNX
14	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,500.0	1,038,010	↑ 0.60	2.00	5.41	HSX
15	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,800.0	36,440	→ 0.00	1.32	3.50	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	9,100.0	66,920	↓ -4.21	0.78	6.64	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,000.0	422,850	↓ -3.70	0.74	3.20	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,000.0	9,910	↓ -1.45	1.66	4.80	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,100.0	564,640	↓ -1.61	0.60	4.73	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,900.0	341,950	↑ 0.26	1.28	7.45	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	13,300.0	972,080	↓ -3.62	1.17	16.84	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	6,500.0	1,826,650	↑ 4.84	0.66	59.09	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,200.0	140,540	↓ -4.00	0.69	4.80	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,700.0	210,360	↑ 3.08	0.61	3.49	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,500.0	295,500	↓ -0.86	0.87	3.45	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,700.0	62,600	→ 0.00	0.61	4.41	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
STB	25,400	24,700	-2.76	56,278,538
VCB	34,000	32,500	-4.41	54,718,986
ASM	19,000	18,100	-4.74	41,039,369
DPM	33,300	33,500	0.60	35,069,492
HAG	28,700	28,000	-2.44	30,508,218

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
VND	12,300	12,000	-2.44	45,739
SCR	13,000	13,000	0.00	37,586
KLS	11,400	11,100	-2.63	37,563
PVX	10,300	10,000	-2.91	30,297
PVS	18,700	18,200	-2.67	27,764

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CYC	2,000	2,100	100	5.00
BT6	8,000	8,400	400	5.00
HHS	38,000	39,900	1,900	5.00
KAC	10,100	10,600	500	4.95
SBC	12,200	12,800	600	4.92

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TCT	60,000	64,200	4,200	7.00
SD1	7,200	7,700	500	6.94
BHT	8,700	9,300	600	6.90
HST	4,400	4,700	300	6.82
MKV	5,900	6,300	400	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	800	700	-100	-12.50
CSG	10,000	9,500	-500	-5.00
ITA	8,000	7,600	-400	-5.00
RAL	32,000	30,400	-1,600	-5.00
PDN	24,000	22,800	-1,200	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LDP	24,300	22,600	-1,700	-7.00
HCC	12,900	12,000	-900	-6.98
PVV	7,200	6,700	-500	-6.94
VE9	10,100	9,400	-700	-6.93
CCM	14,500	13,500	-1,000	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
BT6	20,651	STB	23,478
FPT	17,814	BVH	22,387
STB	15,621	BT6	20,651
VCB	13,390	VCB	19,118
MBB	8,986	FPT	16,505

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VND	12,229	VCG	6,128
PGS	5,860	PVS	5,382
NTP	2,350	KLS	2,947
PVX	1,010	PVX	2,945
CVT	470	VND	2,460

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339